

-----  
Bản án số: **21/2020/DS-ST**  
Ngày: 30/6/2020  
V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Thanh Tâm**

2. Bà **Lương Thị Như Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Trục** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng** – Kiểm sát viên

Vào ngày 30/6/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 670/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Ng**, sinh năm: 1981

2. Bị đơn: Anh **Lê Phước M**, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: khu phố N, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ng, anh M vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Minh Ng** trình bày:

Chị kết hôn với anh **Lê Phước M** vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Tre (nay là phường suối Tre). Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên thường hay mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay và hiện chị yêu cầu ly hôn với anh M. Khi ly hôn chị đồng ý giao 03 cháu **Lê Phước T**, sinh ngày 07/9/2002, **Lê Phước T** sinh ngày 01/01/2008 và **Lê Ngọc Phương V** sinh ngày 28/6/2014 cho anh M nuôi dưỡng, riêng cháu **Lê Minh Tr** sinh ngày 05/7/1999 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải

quyết, nợ chung: không có.

Chứng cứ: tự khai; CMND, sổ hộ khẩu; giấy trích lục đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, đơn xin vắng mặt, đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải.

- **Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2020 bị đơn anh Lê Phước M trình bày** thống nhất với chị Ng về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay gây gổ nhau, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn do sợ ảnh hưởng đến các con. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi 03 cháu Lê Phước T, Lê Phước T và Lê Ngọc Phương V, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Chứng cứ: không có.

- **Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:** không có.

- **Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, chị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh M được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ng ly hôn với anh M, giao 03 cháu Lê Phước T, Lê Phước T và Lê Ngọc Phương V cho anh M nuôi dưỡng, tạm thời chị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: chị Nga chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

-----

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Quan hệ pháp luật:** chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M, căn cứ điều 28 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ kiện “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

**[2] Tư cách tham gia tố tụng, thủ tục tố tụng:** chị Ng là nguyên đơn, anh

M là bị đơn trong vụ án. Chị Ng có đơn xin vắng mặt; anh M được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ng, anh M.

**[3] Về yêu cầu ly hôn:**

Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Lê Phước M có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Ng và anh M đều thống nhất cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh M không đồng ý ly hôn nhưng quá trình Tòa án giải quyết ly hôn thì anh vắng mặt, không thể hiện sự mong muốn hòa giải, hơn nữa lý do anh không ly hôn là vì sợ ảnh hưởng đến con chứ không vì còn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Ng ly hôn với anh M.

**[4] Về con chung:** anh M và chị Ng thống nhất giao 03 con chung cho anh M nuôi dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của các cháu Lê Phước T và Lê Phước T, đảm bảo quyền lợi của cháu Lê Ngọc Phương V nên chấp nhận. Riêng cháu Lê Minh Tr sinh năm 1999 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Do anh M không yêu cầu nên tạm thời chị Ng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**[5] Về tài sản chung:** không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[6] Về nợ chung:** đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

**[7] Về án phí:** chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Minh Ng ly hôn anh Lê Phước M.

- Về con chung: giao các cháu Lê Phước T, sinh ngày 07/9/2002, Lê Phước T sinh ngày 01/01/2008 và Lê Ngọc Phương V sinh ngày 28/6/2014 cho anh Lê Phước M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Nguyễn Thị Minh Ng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Minh Ng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Lê Phước M và chị Nguyễn Thị Minh Ng được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nga nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 0005664 ngày 09/12/2019 thành tiền án phí, chị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Mỹ Lệ**